

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuý Phương

Bà Trần Thị Thu Trang.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 17/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Tô Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Tô Văn M (đã chết) và con bà Mông Thị L; có vợ: Luân Thị T1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/4/2014 vận chuyển, buôn bán gia cầm giống (gà con) nhập lậu từ Trung Quốc. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an tỉnh L lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 800.000 đồng, xác định đến nay đã được xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn T:**

1. Ông Mai Xuân T2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Trung V, Luật sư - Văn phòng L1; địa chỉ: Số A, phố Đ, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn N*: Bà Nông Thị K, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Hà Văn V1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Triệu Việt C, sinh năm 1988; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2024, Tô Văn T cầm theo 01 (một) con dao quắm dài 161cm cả chuôi đi vào khu rừng Luồng Hân của gia đình thuộc thôn N, xã T giáp ranh với thôn Bản Roọc, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát rừng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tô Văn T thấy ông Hoàng Văn N, sinh năm 1982, trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C-122.04, nhãn hiệu FAW, màu xanh nghi chõr gõ qua khu vực rừng nhà Tô Văn T. Thấy vậy, Tô Văn T cầm dao chạy ra gõ cửa bảo ông Hoàng Văn N xuống nói chuyện nhưng ông Hoàng Văn N không xuống nên Tô Văn T đã ra đứng chắn phía trước đầu xe yêu cầu ông Hoàng Văn N dừng xe nhưng ông Hoàng Văn N không dừng nên Tô Văn T đã cầm con dao quắm, dùng phần cán dao chọc một phát vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C-122.04, khiến kính xe bị vỡ. Sau đó, Tô Văn T cầm dao đi về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 161cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 04cm có móc cong, phần cán dao bằng gỗ đường kính 04cm đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 12C-122.04, nhãn hiệu FAW, loại xe: Tải tự đổ, màu xanh ghi, số máy: YC4D14048D58Y1N00613, số khung: RLDTD72YCPDE01643 đã qua sử dụng, bị hư hỏng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000155 (bản sao) mang tên Hà Văn V1 và 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk Ultra dung lượng 04 GB được đựng, niêm phong trong một chiếc phong bì theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại đối với kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát: 12C-122.04 là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 104/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh L đối với tập tin video mang tên "6019933476977.mp4" ghi lại hình ảnh liên quan vụ án Cố ý làm hư hỏng tài

sản, xảy ra ngày 10/11/2024, tại thôn Bản Roọc, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn
kết luận: Tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa.

Đối với vật chứng: Ngày 12/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu FAW, biển kiểm soát: 12C-122.04 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000155 (bản sao) cho Hoàng Văn N là người quản lý hợp pháp.

Còn vật chứng khác được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Hoàng Văn N yêu cầu bị cáo Tô Văn T bồi thường các khoản, gồm: T3 sửa xe ô tô 6.300.000 đồng; tiền gửi xe tại bãi khi xe bị tạm giữ 32 ngày 1.600.000 đồng; tiền thuê xe 01 tháng là 25.000.000 đồng, tính ra một ngày là 830.000 đồng, 32 ngày bị giữ xe x 830.000 đồng/01 ngày thuê xe = 26.560.000 đồng; tiền 07 ngày đi sửa xe x 830.000 đồng/01 ngày thuê xe = 5.810.000 đồng; tiền thuê xe ô tô và thuê người chuyển gổ từ xe bị hỏng sang xe khác là 5.000.000 đồng. Tổng cộng tất cả các khoản là 45.270.000 đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 25/02/2025 bị cáo Tô Văn T đã nộp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường cho bị hại.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-CL ngày 09/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tô Văn T về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại ông Hoàng Văn N trình bày: Về bồi thường thiệt hại tài sản bị cáo Tô Văn T chưa bồi thường, nay ông yêu cầu bị cáo Tô Văn T phải bồi thường cho ông tất cả các khoản là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Bị cáo Tô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Tô Văn T chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn V1 trình bày: Ông là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C-122.04, ông cho ông Hoàng Văn N thuê mỗi tháng 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), khi ông cho thuê xe ô tô hai bên tự viết giấy bằng tay và thỏa thuận xe hỏng hóc do Hoàng Văn N phải tự sửa chữa, chiếc xe này hiện nay ông Hoàng Văn N đã trả cho ông, ông không có yêu cầu gì với ông Hoàng Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đính chính tại trang 4 của cáo trạng số: 34/CT-VKS-CL ngày 09/3/2025, tại dòng thứ 1, 2 tính từ trên trở xuống ghi: “- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có 03 tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự”. Nay sửa chữa lại là: “- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có 02 tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tô Văn T và bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ H1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 161cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 04cm có móc cong, phần cán dao bằng gỗ đường kính 04cm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện và là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 - Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Tô Văn T và bị hại Hoàng Văn N, bị cáo Tô Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn N, gồm tất cả các khoản là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), bị cáo Tô Văn T đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tô Văn T còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Tô Văn T là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đề nghị cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn T trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường cho bị hại; mẹ bị cáo được nhà nước tặng Huy hiệu Cựu thanh niên xung phong làm theo lời Bác và Kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 36, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn T mức thấp hơn mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại; không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Hoàng Văn N trình bày: Nhất trí về tội danh và hình phạt, nhưng xem xét hành vi nhân thân của bị cáo để có mức án phù hợp. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa cho bị cáo và giữ nguyên quan điểm đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bản thân, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng ông Triệu Việt C và ông Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Triệu Việt C và ông Hoàng Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Do mâu thuẫn trong việc sử dụng lối đi với ông Hoàng Văn N, khoảng 13 giờ, ngày 10/11/2024, tại thôn Bản Rọc, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tô Văn T cầm con dao quảm dùng phần cán dao chọc một phát vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C-122.04 nhãn hiệu FAW của ông Hoàng Văn N. Kết luận định giá tài sản xác định: Giá trị thiệt hại đối với kính chắn gió phía trước của ô tô tải là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Văn T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là quyền sở hữu của cá nhân do lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được về hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó là tài sản của người khác sẽ bị hư hỏng và mong muốn hậu quả xảy ra. Chính vì vậy, mọi hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trực

tiếp hay cố ý gián tiếp thì cần phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án để bồi thường thiệt hại cho bị hại (khắc phục được một phần) và mẹ cáo bà Mông Thị L được nhà nước tặng Huy hiệu Cựu thanh niên xung phong làm theo lời Bác và được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Tô Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính (đã xóa tiền sự).

[8] Nhận thấy, bị cáo Tô Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tô Văn T có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Tô Văn T nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tô Văn T và bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xét thấy tại phiên tòa bị hại Hoàng Văn N yêu cầu bị cáo Tô Văn T bồi thường tất cả các khoản thiệt hại, gồm tiền thuê xe 39 ngày, tiền thuê xe và chuyển gỗ từ xe bị bị cáo làm hư hỏng sang xe khác, tiền sửa xe, tổng cộng các khoản là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), bị cáo Tô Văn T nhất trí bồi thường cho bị hại Hoàng Văn N 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định pháp luật, cần công nhận sự thỏa thuận này. Căn cứ khoản 1

Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 - Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tô Văn T và bị hại Hoàng Văn N, bị cáo Tô Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Văn N, tổng số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Bị cáo Tô Văn T đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tô Văn T còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

[11] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 161cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 04cm có móc cong, phần cán dao bằng gỗ đường kính 04cm đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Đối với việc bị cáo Tô Văn T cho rằng ông Hoàng Văn N điều khiển xe ô tô kẹp qua một số cây bạch đàn bị cáo Tô Văn T mới trồng sáng ngày 10/11/2024, nên bị cáo Tô Văn T mới dùng dao chọc vỡ kính xe của ông Hoàng Văn N. Qua xác minh thu thập tài liệu nhận thấy: Con đường chung được Nhà nước mở năm 2014 - 2015 trong đó có một đoạn đi qua phần đất hộ gia đình ông Tô Văn M (bố đẻ Tô Văn T) và một số hộ dân khác. Khoảng tháng 8/2024, giữa bị cáo Tô Văn T và ông Hoàng Văn N xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp trong việc đi lại, nên Ủy ban nhân dân xã T, huyện C đã tiến hành giải quyết và có văn bản yêu cầu các bên không được cản trở, gây mất an ninh trật tự. Vì vậy, việc bị cáo Tô Văn T trồng cây bạch đàn xuống khu vực con đường đi chung là cản trở đi lại của người dân, trái với chủ trương và yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông Hoàng Văn N. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, nên bị cáo Tô Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.500.000 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ H1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 293 và các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Tô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Tô Văn T và bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Tô Văn T và bị hại Hoàng Văn N; bị cáo Tô Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Văn N tổng số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), bị cáo Tô Văn T đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Tô Văn T còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 161cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 04cm có móc cong, phần cán dao bằng gỗ đường kính 04cm đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Tô Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Về quyền thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt